

Hướng dẫn lưu bài:

Tạo thư mục bài làm đặt tên theo cấu trúc: <Mã đề>_<Mã SV><Họ tên không dấu> (Ví dụ 01_12345678_NguyenVanMinh). Tất cả các file phát sinh theo yêu cầu đều lưu vào thư mục này. Cuối giờ nén thư mục bài làm thành tập tin .RAR và nộp trên Google classroom.

Cho lược đồ cơ sở dữ liệu QUẢN LÝ ĐẶT HÀNG gồm các lược đồ quan hệ sau:

KHACHHANG(MAKH, TENKH, DCHI, DTHOAI)

Mô tả: Mỗi khách hàng có một mã số để phân biệt với các nhà khách hàng khác, có tên khách hàng, địa chỉ và điện thoại của khách hàng đó.

MATHANG(MAMH, TENMH, DVT, DONGIA)

Mô tả: Mỗi mặt hàng có một mã số để phân biệt với các mặt hàng khác, có tên mặt hàng, đơn vị tính, quy cách và số lượng tồn của mặt hàng đó.

DATHANG(MADH, NGÀYDH, NGÀYGIAODK, MAKH, THANHTIEN, TINHTRANG)

Mô tả: Mỗi đơn đặt hàng có một mã đơn đặt hàng duy nhất, có ngày đặt hàng, ngày giao dự kiến, khách hàng nào đặt, thành tiền của đơn đặt hàng và tình trạng đơn hàng.

CTDH(MADH, MAMH, SLDAT, DGDAT)

Mô tả: Mỗi đơn đặt hàng có thể đặt nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng trong đơn đặt hàng cần lưu số lượng đặt và đơn giá đặt cho mặt hàng đó.

Câu 1 (2 điểm):

a. Viết lệnh tạo cơ sở dữ liệu có tên QL_DATHANG theo yêu cầu sau:

Một tập tin chính có tên logic là **QLDH_PRIMARY**, tên lưu trữ vật lý trên đĩa là **QLDH_PRIMARY.mdf**, kích thước ban đầu là: 5MB, tỉ lệ tăng trưởng là 10%, kích thước tối đa là 10MB.

Tập tin transaction log có tên logic là: **QLDH_LOG**, tên lưu trữ vật lý lưu trữ trên đĩa là **QLDH_LOG.ldf**, kích thước ban đầu là: 3MB, tỉ lệ tăng trưởng là 15%, kích thước tối đa là 5MB.

b. Tạo các bảng trong CSDL trên.

Lưu ý: Thiết lập đầy đủ ràng buộc khóa chính, khóa ngoại.

c. Nhập dữ liệu cho các bảng trên. (ít nhất 3 dòng cho mỗi bảng).

Câu 2 (2 điểm):

a. Viết thủ tục nhập vào mã đơn hàng; trả về tên, địa chỉ và điện thoại của khách đã đặt đơn đặt hàng đó. Viết lệnh gọi thực hiện thủ tục.

b. Viết hàm nhập vào mã đơn hàng, trả về bảng chứa thông tin: mã mặt hàng, tên mặt hàng, số lượng đặt, đơn giá đặt và thành tiền của các mặt hàng trong đơn hàng đó. Biết rằng thành tiền của mỗi mặt hàng trong đơn hàng = số lượng đặt * đơn giá đặt. Viết lệnh gọi thực hiện hàm.

Câu 3 (2 điểm):

Giả sử lịch trình sao lưu cơ sở dữ liệu như sau:

Thời điểm sao lưu	Loại sao lưu
t1	Full Backup
t2	Differential Backup
t3	Log Backup
t4	Log Backup
t5	Xảy ra sự cố

a. Tại mỗi thời điểm t_i ($i \geq 1$) sinh viên tự thêm một dòng dữ liệu vào bảng KHACHHANG để đảm bảo có sự thay đổi dữ liệu trong cơ sở dữ liệu và thực hiện backup bằng lệnh.

b. Viết lệnh phục hồi CSDL khi sự cố xảy ra ở thời điểm t5.

Câu 4 (3 điểm):

a. Viết lệnh tạo các tài khoản đăng nhập sau với xác thực SQL:

Tên đăng nhập	Mật khẩu
mai	123
dao	456
tho	789

Sau đó, tạo các user tương ứng với tên đăng nhập như sau:

Tên user	Tên đăng nhập
mai	mai
dao	dao
tho	tho

b. Viết lệnh tạo và gán quyền cho các nhóm quyền sau:

Nhóm quyền	Quyền
Khách hàng	Xem thông tin các mặt hàng.
Nhân viên	Xem thông tin, thêm, xóa, sửa khách hàng. Xem thông tin, thêm, xóa, sửa đơn đặt hàng (table DATHANG, CTDH)

c. Viết lệnh add user vào các nhóm quyền như sau:

Tên user	Thuộc nhóm quyền
Mai	Nhân viên
Dao	Khách hàng
Tho	Khách hàng

d. Viết lệnh thu hồi quyền xóa đơn đặt hàng của nhóm quyền Nhân viên.

Câu 5 (1 điểm):

Viết giao tác Thêm mặt hàng dưới dạng Stored Procedure như sau:

Input: thông tin mặt hàng mới cần thêm

Output: 0 – Thêm thành công. 1 – Thêm không thành công

Nội dung giao tác:

- Kiểm tra thông tin mã hàng và tên hàng không được rỗng và duy nhất.
- Đơn vị tính chỉ được nhập một trong 4 giá trị sau: Thùng, chai, gói, hộp.
- Đơn giá phải > 0.
- Thêm mặt hàng mới.

---HẾT---

Chú ý: Cán bộ coi thi không giải thích đề thi.